

Số: **98/2026/QĐST-HNGĐ**

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 125/2026/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1983;

Số định danh cá nhân/CCCD: 019183016431;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thụy Đ, sinh năm 1976;

Số định danh cá nhân/CCCD: 019076015361;

Đều cư trú: Xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213, 482, 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Tuyết N và anh Nguyễn Thụy Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Tuyết N và anh Nguyễn Thụy Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Tuyết N và anh Nguyễn Thụy Đ chấm dứt kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn của Toà án nhân dân khu vực 5 – Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị Tuyết N và anh Nguyễn Thụy Đ có 02 con chung là Nguyễn Tố U, sinh ngày 06/9/2007 và Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 12/9/2010; hiện nay con Nguyễn Tố U đã trưởng thành. Khi ly hôn chị N và anh Đ thỏa thuận: Anh Nguyễn Thụy Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 12/9/2010 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho tới khi các bên có sự thay đổi khác.

* *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Toà án không giải quyết chị N và anh Đ không yêu cầu.

* *Quyền đi lại thăm nom con chung:* Chị Phạm Thị Tuyết N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Toà án không giải quyết do chị N và anh Đ không yêu cầu.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị Tuyết N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước (được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp), hoàn trả chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0001436, ngày 08/4/2026** của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 5 – Thái Nguyên;
- Phòng THA dân sự khu vực 5 - TN;
- UBND nơi ĐKKH năm 2005 xã T, tỉnh Thái Nguyên;- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

